

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2017/HSST

Ngày 11/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN TỈNH SƠN LA
Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lò Thị Chơ
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ
Ông Nguyễn Đức Việt
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế - *Thư ký
tòa án.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên
toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2017/HSST ngày 30/8/2017 đối với bị cáo sau:

Hàng A G. Tên gọi khác: không; Sinh năm 1994 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông: Hàng A L, sinh năm: 1966 và bà: Giàng Thị C, sinh năm: 1973, hiện cùng cư trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 15/6/2017 giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Hờ A P; Sinh năm: 1993; Trú quán: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên toà, có lý do.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hàng A G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/12/2012 Hàng A G đến cổng trường THPT huyện Mai Sơn mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- sirius màu sơn đỏ - đen, BKS 26K1- 436.30 của Hờ A N trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, đang học trường cấp ba Mai Sơn, để đi chơi. Khoảng 20h cùng ngày, tại ngã ba thuộc tiểu khu 8 xã B, huyện Mai Sơn, G gặp, rủ Mùa A X, Lê Đức T đi trộm

cấp xe mô tô đem bán. X và T đồng ý. G sử dụng xe mô tô mượn của N chở X và T đến khu vực bản A, xã B, huyện Mai Sơn với mục đích tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến khu vực trước cửa nhà Hờ A P thuộc bản A, xã B, G phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- Taurus, màu sơn đen, biển số đăng ký 26B1-450.19 số khung 007748, số máy 028950 của Hờ A P dựng ở hiên nhà. G dừng xe ở ngoài đường và bảo T và X đứng ngoài cảnh giới còn G đi bộ vào lấy trộm chiếc xe trên. G sử dụng chìa khoá xe mô tô của G mang theo mở khoá điện rồi điều khiển xe ra chỗ X và T. Sau đó, G điều khiển chiếc mô tô vừa trộm cắp được, Thuận điều khiển xe mô tô của Nhìa trở Chùa cùng đi về hướng trung tâm xã B. Trên đường đi X gọi điện cho Đoàn Quang Y lúc đó Y đang ở khu vực nhà văn hoá tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn nhờ Y bán hộ chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được. Y hẹn gặp ở nhà văn hoá tiểu khu 1. Đến nhà văn hóa tiểu khu 1, X, T, G thấy Đoàn Quang Y và Đào Duy H (bạn Y) đang đứng ở lề đường QL 6 trước cửa nhà văn hóa tiểu khu 1, T, G điều khiển xe vào chỗ Y và H đứng rồi dừng xe. X nói với T: “bán hộ chiếc xe máy” nói xong X chỉ tay vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Taurus vừa trộm cắp được của Hờ A P, Y xem xe rồi nói: “xe có giấy tờ không” X nói: “xe vừa trộm được, không có” Y nói: “ở đây đợi, bọn tao mang đi bán”. X, T, G đồng ý. sau khi giao xe cho Y và H mang đi bán thì X, T G đi về khu trọ của Mùa A N trả xe mô tô cho N và ngủ lại. Sau nhiều lần đi tìm và gọi điện cho Y và H nhưng không được nên G, T, X không tìm Y và H nữa.

Sau khi nhận xe máy, H điều khiển xe chở Y đến chợ Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tiêu thụ. Ngày 07.12.2012 H và Y đã bán xe cho Tòng Văn S (bạn H) sinh năm 1975, trú tại bản Phúng Cầm, xã Mường Sai, huyện Sông Mã với giá 8.000.000 VNĐ, Y và H cùng nhau chi tiêu hết 5.000.000 VNĐ và Y chi tiêu một mình số tiền 3.000.000 VNĐ.

Cuối tháng 12.2012 Hàng A G bỏ nhà đến thành phố Hà Nội làm nghề lao động tự do. Ngày 31.12.2013 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn ra quyết định truy nã số 01 và ngày 20.02.2014 ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với Hàng A G về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 15.6.2017 G bị Công an phường Cầu Diễn, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội bắt truy nã. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 31.12.2013 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn ra bản kết luận giám định số 2014/HĐTL, kết luận: 01 xe máy nữ YAMAHA - TAURUS, BKS 26B1-450.19 có giá trị còn lại là 14.400.000VNĐ

Đối với xe máy nhãn hiệu YAMAHA - TAURUS, BKS 26B1-450.19, Tòng Văn S khai đã bán lại chiếc xe trên cho người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 9.000.000 VNĐ. Do đó cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe trên. Tại bản án số 33/HSST ngày 04.6.2014 của Toà án nhân dân huyện Mai Sơn đã yêu cầu X, T, Y, H bồi thường số tiền là 17.400.000 VNĐ cho Hờ A P.

Hành vi của trộm cắp của Mùa A X, Lê Đức T và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Đoàn Quang Y và Đào Duy H đã được giải quyết tại bản án số 33/HSST ngày 04.6.2014 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

Tại bản cáo trạng số: 67/KSĐT-KT ngày 28.8.2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Hàng A G về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Hờ A P vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, trong đơn anh P nêu rõ đã được X, T, Y, H bồi thường số tiền là 17.400.000 VNĐ và không có yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Về phần hình phạt anh P yêu cầu xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hàng A G từ 6 tháng đến 9 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại NOKIA 110i của Hàng A G.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận người bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường về dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Ngày 06.12.2012, tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Hờ A P các đối tượng Hàng A G, Mùa A X, Lê Đức T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- TAURUS, BKS 26B1-450.19 trị giá 14.400.000VNĐ

Hàng A G là người chủ mưu khởi xướng rủ Mùa A X và Lê Đức T trộm cắp tài sản, là người trực tiếp lấy tài sản và thực hành tích cực trong vụ án.

Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản được theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc làm đúng sai của bản thân. Nhưng do thiếu tu dưỡng rèn luyện về đạo đức, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã đối với bị can Hàng A G. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Vì các căn cứ đó, Hội đồng xét xử xét xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân để trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại NOKIA 110i của Hàng A G. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hờ A P không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Xét yêu cầu trên của anh P là không trái với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hàng A G phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hàng A G 6 (sáu) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 15/6/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại NOKIA 110i kèm theo sim của Hàng A Giống.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận người bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường về dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Thị Chơ